**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**BAN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**TÀI LIỆU HỌC TẬP**

**MÔN KINH TẾ CHÍNH TRỊ**

**Trình độ: Đại học**

Người biên soạn: ThS. Chung Thị Vân Anh

ThS. Huỳnh Mộng Nghi

**Vũng tàu, 2021**

**MỤC LỤC**

**Chương 1: ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN**

**1.1. KHÁI QUÁT SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA KTCT MÁC – LÊNIN 1**

**1.2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA KTCT TRỊ MÁC – LÊNIN**

1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 4

1.2.2. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin 7

**1.3. CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN**

1.3.1. Chức năng nhận thức 8

1.3.2. Chức năng thực tiễn 8

1.3.3. Chức năng tư tưởng 9

1.3.4. Chức năng phương pháp luận 9

**Chương 2: HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG**

**2.1. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ HÀNG HÓA**

2.1.1. Sản xuất hàng hóa 11

2.1.2. Hàng hóa 12

2.1.3. Tiền 16

2.1.4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt 18

**2.2. THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG**

2.2.1. Thị trường 20

2.2.2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường 29

**TÓM TẮT CHƯƠNG 31**

**Chương 3 : GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

**3.1. LÝ LUẬN CỦA C.MÁC VỀ GIÁ TRỊ THẶNG DƯ**

3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư 33

3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư 40

3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tbcn 41

**3.2. TÍCH LŨY TƯ BẢN**

3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản 42

3.2.2. Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy 43

3.2.3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản 44

**3.3 CÁC HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

3.3.1. Lợi nhuận 45

3.3.2 Lợi tức 49

3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa 50

**TÓM TẮT CHƯƠNG 51**

Vấn đề thảo luân 52

**CHƯƠNG 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG 52**

**4.1. QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TỂ THỊ TRƯỜNG 53**

**4.2. ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG 4.2.1. Lý luận của V.I. Lênin về độc quyển trong nền kinh tế thị trường 53**

**4.2.2. Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản 65**

*4.2.2.1. Nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản* 65

*4.2.2.2. Bản chất của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản* 66

*4.2.2.4. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản* 69

*Câu hỏi ôn tập* 73

**CHƯƠNG 5: KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM**

**5.1. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM**

*5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 74*

*5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở VN 76*

*5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 78*

***5.2. HOÀN THIỆN* THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM**

**5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 83**

**5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xhcn ở Việt Nam 85**

**5.3. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KỈNH TẾ Ở VIỆT NAM**

**5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế**

*5.3.1.1. Lợi ích kinh tế* 88

*5.3.1.2. Quan hệ lợi ích kinh tế* 91

**5.3.2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích**

*5.3.2.1. Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế.* 97

*5.3.2.2. Điều hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội* 98

*Câu hỏi ôn tập* 101

**CHƯƠNG 6: CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM**

**6.1. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM**

**6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa**

*6.1.1.1. Khái quát về cách mạng công nghiệp* 102

*6.1.1.2. Công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới* 110

**6.1.2 Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 113**

*6.1.2.1. Tính tất yếu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam* 113

*6.1.2.2. Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam* 115

**6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở VN trong bối cảnh CM công nghiệp lần thứ tư 119**

*6.1.3.2. Công nghiệp hoá hiện đại hoá ở VN thích ứng với CM công nghiệp lần thứ tư 162* 119

**6.2. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM**

*6.2.1.1 Khái niệm và sự cần thiết khách quan hội nhập kinh tế quốc tế* 123

*6.2.2.0. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam* 125

*6.2.2.1. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế* 125

*6.2.2.2. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế* 126

*6.2.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập KT quốc tế trong phát triển của VN* 127

*6.2.3.1. Nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hôi nhập kinh tế quốc tế mang lại* 127

*6.2.3.2. Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp* 128

*6.2.3.3. Tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực* 130

*6.2.3.5. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kỉnh tế* 131

**Chương 1**

**ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

**VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN**

Nội dung chương 1 cung cấp những tri thức cơ bản về sự ra đời và phát triển của môn học kinh tế chính trị Mác – Lênin, về đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và chức năng của khoa học kinh tế chính trị Mác – Lênin trong nhận thức cũng như trong thực tiễn. Trên cơ sở lĩnh hội một cách hệ thống những tri thức như vậy, sinh viên hiểu được sự hình thành phát triển nội dung khoa học của môn học kinh tế chính trị Mác – Lênin, biết được phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của môn học đối với bản thân khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.

**Sơ đồ tổng kết chương**

**TÓM TẮT CHƯƠNG**

Kinh tế chính trị Mác – Lênin là bộ môn khoa học được bắt nguồn từ sự kế thừa những kết quả khoa học của kinh tế chính trị nhân loại, do C.Mác – Ph.Ănghen sáng lập, được Lênin và các đảng cộng sản, công dân quốc tế bổ sung phát triển cho đến ngày nay. Môn khoa học Kinh tế chính trị Mác – Lênin nghiên cứu các quan hệ xã hội giữa con người với con người trong sản xuất và trao đổi trong một phương thức sản xuất xã hội gắn với lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng tương ứng với phương thức sản xuất xã hội đó.

**Các thuật ngữ cần ghi nhớ**

*Kinh tế chính trị, chủ nghĩa trọng thương, chủ nghĩa trọng nông, kinh tế chính trị tư sản cổ điển, kinh tế chính trị Mác – Lênin, quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi, trừu tượng hóa khoa học, quy luật kinh tế.*

**Vấn đề thảo luận**

Thực tế lịch sử hình thành và phát triển cho thấy, có sự liên hệ chặt chẽ ngay từ đầu giữa kinh tế chính trị Mác – Lênin với hệ thống các lý thuyết kinh tế tiền đề, bằng những lập luận dựa trên bằng chứng lịch sử, hãy phân tích về sự liên hệ đó?

**Câu hỏi ôn tập**

1. Phân tích sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lênin?

2. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin? Chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin với tư cách là một môn khoa học?

3. Nêu ý nghĩa của việc nghiên cứu kinh tế chính trị Mác – Lênin trong quá trình lao động và quản trị quốc gia?

**Câu hỏi trắc nghiệm**

**Tài liệu học tập**

1. Robert B.Ekelund, JR và Robert F.Hébert (2003), *Lịch sử các học thuyết kinh tế,* Bản tiếng Việt, Nxb. Thống kê, H.

2. Viện Kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, Nxb. Lý luận Chính trị, H.

3. C.Mác – Ph.Ănghen: *Toàn tập*, tập 20, tập 23, Nxb. Chính trị quốc gia, 1994, H.

4. V.I.Lênin: *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Tiến bộ Maxcơva, 1976, M.

**Chương 2**

**HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ**

**VAI TRÒ CỦA CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG**

Sau khi đã hiểu được về sự hình thành, phát triển, đối tượng cũng như chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin, chương 2 được trình bày nhằm cung cấp một cách có hệ thống về lý luận giá trị lao động của C.Mác thông qua các phạm trù cơ bản về hàng hóa, tiền tệ, giá cả, quy luật giá trị, tính mai mặt của lao động sản xuất hàng hóa, năng suất lao động,… giúp cho việc nhận thức một cách căn bản cơ sở lý luận của các mới quan hệ kinh tế trong nền kinh tế thị trường. Trên cơ sở đó, góp phần vận dụng để hình thành tư duy và kỹ năng thực hiện hành vi kinh tế phù hợp với yêu cầu khách quan của công dân khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội nói chung. Đây cũng là căn cứ mà trên đó có thể tiếp tục bổ sung, làm sâu sắc hơn một số khía cạnh lý luận của C.Mác về hàng hóa, giá trị hàng hóa mà thời của mình, do hoàn cảnh khách quan, C.Mác chưa có điều kiện để nghiên cứu một cách sâu sắc như trong điều kiện nền kinh tế thị trường với những quy luật của kinh tế thị trường hiện nay.

Phù hợp với mục đích nêu trên, nội dung của chương 2 sẽ được trình này gồm hai phần trọng tâm:

1) Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa. Nội dung này sẽ nhấn mạnh những vấn đề lý luận thuộc học thuyết giá trị của C.Mác, trong đó có chú ý tới khía cạnh làm sâu sắc hơn quan điểm của C.Mác về sự phong phú của thế giới hàng hóa trong bối cảnh ngày nay;

2*)* Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Nội dung này cung cấp các tri thức rất căn bản về thị trường, cơ chế thị trường, kinh tế thị trường và các quy luật cơ bản của thị trường. Đây là sự bổ sung làm rõ hơn lý luận của C.Mác trong bối cảnh ngày nay. Trên cơ sở hệ thống lý luận này mà có thể hiểu biết tri thức lý luận nền tảng cho nghiên cứu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ờ Việt Nam.

**Sơ đồ tổng kết chương**

**TÓM TẮT CHƯƠNG**

Hàng hóa là sản phẩm của lao động, có thể thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người và có thể trao đổi với sản phẩm khác. Hàng hóa là phạm trù kinh tế trung tâp khi nghiên cứu về sản xuất hàng hóa và nền kinh tế hàng hóa. Hàng hóa có hai thuộc tính là giá trị sử dụng và giá trị. Giá trị sử dụng là công cụ của vật phẩm, có thể thỏa mãn nhu cầu cho sản xuất hoặc nhu cầu tiêu dùng của con người. Giá trị là lao động trừu tượng của người sản xuất kết tinh trong hàng hóa, biểu thị mối quan hệ kinh tế giữa những người sản xuất và trao đổi hàng hóa.

Hàng hóa có hai thuộc tính là do lao động của người sản xuất hàng hóa có tính hai mặt, lao động cụ thể và lao động trừu tượng; lao động cụ thể tạo ra giá trị sử dụng, lao động trừu tượng tạo ra giá trị hàng hóa. Việc phát hiện ra tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa là phát kiến quan trọng của C.Mác, giúp ông luận giải triệt để về khoa học về nguồn gốc, bản chất của giá trị - điều mà các nhà kinh tế học trước Mác chưa giải quyết được.

Trên thị trường, bên cạnh những hàng hóa thông thường còn có một số yếu tố có những thuộc tính hoặc chức năng đặc biệt cũng được trao đổi, mua bán. Đó là những hàng hóa đặc biệt. Nghiên cứu về các hàng hóa đặc biệt này có tác dụng hiểu rõ hơn về tính đa dạng của hàng hóa và thị trường trao đổi, mua bán chúng.

Trong nền kinh tế hàng hóa, thị trường đóng vai trò đặc biệt quan trọng; thị trường là đầu ra của sản xuất, là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng. Không có thị trường thì sản xuất và trao đổi hàng hóa không thể tiến hành trôi chảy được. Trên thị trường, các quy luật kinh tế hoạt động, tác động lẫn nhau và điều tiết toàn bộ quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng. Một nền kinh tế dựa vào hoạt động của thị trường, chịu sự điều tiết của các quy luật kinh tế trên thị trường được gọi là nền kinh tế thị trường.Kinh tế thị trường là giai đoạn phát triển cao của kinh tế hàng hóa; ở đó, mọi quan hệ kinh tế đều được thực hiện trên thị trường, dưới hình thức quan hệ hàng hóa – tiền tệ.

Kinh tế thị trường có nhiều ưu thế trong phát triển sản xuất. Tuy nhiên kinh tế thị trường cũng có những khuyết tật. Những khuyết tật này có thể khắc phục thông qua phát huy vai trò kinh tế của nhà nước, các tổ chức xã hội và các thiết chế kinh tế khác trong xã hội.

Các chủ thể kinh tế cùng tham gia sản xuất và trao đổi hàng hóa trên thị trường bao gồm người sản xuất, người tiêu dùng, các thương nhân, nhà nước, khu vực nước ngoài… Mỗi chủ thể có vai trò, vị trí khác nhau trong quá trình sản xuất, trao đổi hàng hóa và là một tác nhân của nền kinh tế thị trường. Hoạt động của mỗi chủ thể đều chịu sự tác động của các quy luật kinh tế thị trường đồng thời tuân thủ sự điều tiết, định hướng của nhà nước thông qua hệ thống pháp luật và chính sách kinh tế.

**Các thuật ngữ cần ghi nhớ**

*Sản xuất hàng hóa, hàng hóa, giá trị sử dụng, giá trị, lượng giá trị, năng suất lao động, cường độ lao động, lao động cụ thể, lao động trừu tượng, lao động giản đơn, lao động phức tạp, tiền tệ, thị trường, quy luật giá trị, quy luật cung cầu, lưu thông tiền tế, cạnh tranh, quy luật cạnh tranh, thị trường, cơ chế thị trường, kinh tế thị trường, người sản xuất, người tiêu dùng.*

**Vấn đề thảo luận**

1. Hãy chọn một loại hàng hóa và đóng vai trò người sản xuất ra loại hàng hóa đó để thảo luận về thuộc tính và chỉ ra tầm quan trọng của hàng hóa đó đối với xã hội? Phân tích trách nhiệm xã hội của mình đối với người tiêu dùng, cảm nhận tác động của quy luật cạnh tranh và đề ra phương án để duy trì vit trí sản xuất của mình trên thị trường?

2. Với tư cách là người tiêu dùng, từ kinh nghiệm thực tế của bản thân, hãy thảo luận và chỉ ra vai trò và biện pháp của người tiêu dùng cần phải làm để bảo vệ quyền lợi của mình đặt trong mối quan hệ với người sản xuất và xã hội khi tiêu dùng hàng hóa?.

**Câu hỏi ôn tập**

1. Điều kiện ra đời của nền sản xuất hàng hóa? Hàng hóa? Thuộc tính của hàng hóa? Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa? Lượng giá trị hàng hóa? Những nhân tố ảnh hưởng lượng giá trị của hàng hóa? Bản chất và chức năng của tiền?

2. Thị trường? Vai trò của thị trường? Các chức năng của thị trường? Ưu thế và khuyết tật của nền kinh tế thị trường? Các quy luật cơ bản của thị trường?

3. Vai trò của các chủ thể chính tham gia thị trường?

**Câu hỏi trắc nghiệm**

**Tài liệu học tập**

1. C.Mác – Ănghen Toàn tập, NXB CTQG Hà Nội 199, tập 20.

2. C.Mác – Ănghen Toàn tập, NXB CTQG Hà Nội 199, tập 23.

3. David Begg, *Stanley Fisher, Rudiger Dornbusch,* Kinh tế học, Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội 1992.

**Chương 3**

**GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

Sau khi đã nghiên cứu lý luận của C.Mác về hàng hóa và quan hệ hàng hóa – tiền tệ, một trong những quan hệ cơ bản nhất của nền kinh tế hàng hóa, và cũng là cơ sở lý luận của nền kinh tế thị trường, chương 3 sẽ trang bị hệ thống tri thức lý luận về sản xuất ra giá trị thặng dư của C.Mác trong điều kiện nền kinh tế thị trường tự do cạnh tranh tư bản chủ nghĩa, hình thái đầu tiên của kinh tế thị trường trong lịch sử phát triển kinh tế của nhân loại, và các quan hệ lợi ích cơ bản nhất thông qua phân phối giá trị mới do lao động tạo ra giữa các chủ thể cơ bản trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, vận dụng để phân tích và bổ sung làm rõ hơn lý luận về các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường – một khía cạnh cốt lõi trong đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị giúp cho sinh viên xác định được lợi ích của mình, hình thành kỹ năng biết tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình biết cách giải quyết có căn cứ khoa học quan hệ lợi ích của mình trong quan hệ với lợi ích của người lao động, với lợi ích của xã hội khi khởi nghiệp hoạc tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội trong bối cảnh kinh tế hiện đại.

Với ý nghĩa đó, chương này sẽ được trình bày với ba nội dung cốt lõi: *i)* Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư, đây cũng chính là nội dung cốt lõi học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác, hòn đá tảng trong lý luận kinh tế chính trị của C.Mác; *ii)* Tích lũy tư bản (cách thức sử dụng giá trị thặng dư); *iii)* Phân phối giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tự do cạnh tranh tư bản chủ nghĩa.

**Sơ đồ tổng kết chương**

**TÓM TẮT CHƯƠNG**

Kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa là nền kinh tế hàng hóa phát triển cao, vừa có điểm giống với nền kinh tế hàng hóa về yếu tố, chủ thể, quan hệ kinh tế, vừa khác về mục đích biểu hiện thông qua phạm trù giá trị thặng dư. Giá trị thặng dư là giá trị mới dôi ra ngoài giá trị của hàng hóa sức lao động, do người lao động tạo ra.

Sức lao động là hàng hóa đặc biệt là nguồn gốc tạo ra giá trị thặng dư. Bản chất kinh tế - xã hội của giá trị thặng dư là quan hệ giữa lao động làm thuê và người mua hàng hóa sức lao động.

Tư bản với tư cách là quan hệ sản xuất thống trị trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa biểu hiện ra dưới hình thức: tư bản bất biến và tư bản khả biến, tư bản cố định, tư bản lưu động.

Giá trị thặng dư được đo lường bằng tỷ suất và khối lượng giá trị thặng dư. Các phương pháp cơ bản để gia tăng giá trị thặng dư bao gồm phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối và phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối.

Tư bản duy trì sự tồn tại và phát triển thông qua quá trình tích lũy tư bản. Quy mô tích lũy tư bản chịu ảnh hưởng của các nhân tố như tỷ suất giá trị thặng dư, năng suất lao động, sự chênh lệch giữa tư bản sử dụng và tư bản tiêu dùng, quy mô tư bản ứng trước. Tích lũy tư bản dẫn tới gia tăng cấu tạo hữu cơ của tư bản, thúc đẩy tích tụ và tập trung tư bản, phân hóa thu nhập trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.

Giá trị thặng dư có biểu hiện cụ thể thông qua các hình thái lợi nhuận, lợi tức, địa tô. Trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, lợi nhuận bình quân có vai trò điều tiết lợi nhuận, giá cả sản xuất có vai trò điều tiết giá cả thị trường.

**Các thuật ngữ cần ghi nhớ:**

*Giá trị thặng dư, tư bản, tư bản bất biến, tư bản khả biến, tư bản cố định, tư bản lưu động, tích lũy tư bản, cấu tạo hữu cơ tư bản, tích tụ và tập trung tư bản, chi phí sản xuất, lợi nhuận, lợi nhuận bình quân, tỷ suất lợi nhuận, lợi tức, địa tô tư bản chủ nghĩa.*

**Vấn đề thảo luân**

1. Giả định từ vị trí của người mua hàng hóa sức lao động, hãy thảo luận trong nhóm và cẩm nhận vai trò đồng thời lý giải về vai trò của người lao động làm thuê đối với hoạt động của doanh nghiệp do mình sở hữu? Nếu giả định vốn kinh doanh cần phải đi vay, hàng hóa được tiêu thụ bởi trung gian thương mại và mặt bằng sản xuất đi thuê, vậy doanh nghiệp phải có trách nhiệm gì với những chủ thể này?

2. Xuất phát từ vai trò của người lao động? hãy thảo luận và đề xuất phương thức thực hiện lợi ích của mình trong quan hệ lợi ích với người sử dụng sức lao động, với cộng đồng và xã hội?

**Câu hỏi ôn tập:**

1. Phân tích nguồn gốc và bản chất của giá trị thặng dư? Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư? Tỷ suất và khối lượng giá trị thặng dư? Ý nghĩa thực tiễn?

2. Tích lũy tư bản và các nhân tố ảnh hưởng đến quy mô tích lũy? Liên hệ và vận dụng?

3. Phân tích các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong chủ nghĩa tư bản? Ý nghĩa thực tiễn?

**Câu hỏi trắc nghiệm**

**Tài liệu học tập:**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.55-132.

2. C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, Tập 23, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.250-296.

3. C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, Tập 25, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, Phần I, 47-83.

**CHƯƠNG 4**

**CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN**

**TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

Nội dung chương 4 cung cấp hệ thống tri thức về mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền và lý luận về độc quyền và độc quyền nhà nước trên cơ sở những luận điểm lý luận của V.I.Lênin sau khi sinh viên đã được trang bị hệ thống tri thức lý luận cốt lõi của C.Mác trong các chương trước. Thông qua đó, sinh viên có thể hiểu được bối cảnh nền kinh tế thế giới đang có những đặc trưng mới và hình thành được tư duy thích ứng với bối cảnh thế giới luôn có nhiều thách thức.

Nội dung chương 4 trình bày hai chủ đề: i)Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; ii) Độc quyền, độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Hai nội dung này sẽ được trình bày để hiểu tính quy luật: cạnh tranh đến một trình độ phát triển nhất định tất yếu sẽ dẫn tới sự hình thành các tổ chức độc quyền.

**Sơ đồ tổng kết chương**

**TÓM TẮT CHƯƠNG**

Trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh tất yếu dẫn đến độc quyền. Khi xuất hiện các tổ chức độc quyền đã đánh dấu chù nghĩa tư bản chuyển sang một giai đoạn mới cao hơn - giai đoạn độc quyền. Theo V.I.Lênin, độc quyền trong chủ nghĩa tư bản có năm đặc điểm kinh tế cơ bản. Các đặc điểm này trong điều kiện hiện nay có những biểu hiện mới.

Trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa độc quyền phát triển đến một trình độ nhất định sẽ xuất hiện chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản không phải là một thứ chủ nghĩa tư bản mới, mà chỉ là nấc thang phát triển cao hơn và là nấc thang phát triển của chủ nghĩa tư bản độc quyền.

Chủ nghĩa tư bản có vai trò rất lớn trong quá trình phát triển của xã hội, nhưng chủ nghĩa tư bản cũng có những hạn chế lịch sử nhất định. Theo chủ nghĩa Mác - Lê nin, chủ nghĩa tư bản phát triển đến một trình độ nhất định tất yếu sẽ bị thay thế bằng hình thái kinh tế r xã hội cộng sản chủ nghĩa. Đó là do yêu cầu của quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất quy đinh.

**Các thuật ngữ cần ghi nhớ**

*Cạnh tranh; độc quyền; lợi nhuận độc quyền; giá cả độc quyền; độc quyển nhà nước; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản.*

**Vấn đề thảo luận**

1. *Những hệ luỵ kinh tế gì sẽ xảy ra khi xuất hiện sự cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền trong nền kinh tế thị trường? Hãy thảo luận để làm rõ tính quy luật của sự hình thành các tổ chức độc quyền trong nền kinh tế thị trường?.*

*2. Độc quyền có tác động tích cực đối với nền kinh tế, vậy vì sao cần kiểm soát độc quyền? Có thể kiểm soát độc quyền thực hiện lợi ích của các tổ chức này trong quan hệ lợi ích với xã hội bằng những phương thức nào?.*

***Câu hỏi ôn tập***

1. Trình bày nguyên nhân hình thành và những đặc điểm kinh tế cơ bản của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản? Những biểu hiện mới về kinh tế của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản?.

2. Phân tích nguyên nhân ra đời và bản chất của độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa? Vai trò và hạn chế phát triển

**Câu hỏi trắc nghiệm**

**Tài liệu học tập**

l. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác I Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo trình Kinh tế chỉnh trị Mác I Lênin, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

2. C. Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.25, phần I

3. V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, 2005, t.27; t.31.

**CHƯƠNG 5**

**KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

**VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM**

Sau khi nghiên cứu một cách hệ thống lý luận của C.Mác - Ph.Ănghen và V.I.Lênin về các quan hệ xã hội của sản xuất và trao đối trong chủ nghĩa tư bản, đó cũng thực chất là hệ thống lý luận về các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, nội dung chương 5 cung cấp tri thức lý luận căn bản về nền kinh tế thị trường mang đặc thù phát triển của Việt Nam và vấn đề quan hệ lợi ích và bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích trong phát triển ở Việt Nam. Thông qua nhận thức một cách khoa học về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vấn đề giải quyết các quan hệ lợi ích sinh viên sẽ hiểu được lý do khách quan phát triển kính tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hình thành kỹ năng tư duy vận dụng lý luận nền tảng vào giải quyết các về các vấn đê kinh tế khi tham gia các quan hệ kinh tế xã hội, các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường định hương xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Nội dung chương 5 sẽ được trình bày trong ba phần chính. Phần thứ nhất về khái niệm và đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Cơ sở lý luận và tri thức tiền đề của nội dung này là hệ thống những tri thức đã được nghiên cứu trong các chương trước. Phân thứ hai vê hoàn thiện thê chê kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Trong nội dung này, tri thức mới về thể chế kinh tế sẽ được bổ sung để làm sâu sắc hơn. lý luận kinh tế chính trị Mác - Lênin gắn với thực tiễn Việt Nam. Phần thứ ba, trình bày về quan hệ lợi ích và bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích trong phát triển ở Việt Nam.

**Sơ đồ tổng kết chương**

**TÓM TẮT CHƯƠNG**

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một kiểu nền kinh tế thị trường phù hợp với thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với những quy luật khách quan của lịch sử và hoàn cảnh thực tiễn của Việt Nam.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có những đặc điểm chung của kinh tế thị trường hiện đại, đồng thời có những đặc điểm riêng có do tính định hướng xã hội chủ nghĩa quy định. Để phát triển kinh tế thị trường hướng tới thực hiện mục tiêu của chủ nghĩa xã hội cần phải xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là trách nhiệm của Đảng, nhà nước và toàn xã hội.

Lợi ích kinh tế là phạm trù kinh tế khách quan, là động lực của các hoạt động kinh tế. về bản chất, lợi ích kinh tế là quan hệ xã hội, mang tính lịch sử. Ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế có nhiều nhân tố, quan trọng nhất là: lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, chinh sách nhà nước, mức độ hội nhập quốc tế...

Trong cơ chế thị trường, các chủ thể kinh tế quan hệ với nhau, xuất phát từ quan hệ lợi ích. Đó là quan hệ lợi ích giữa người lao động và người sử dụng lao động; quan hệ lợi ích giữa những người sử dụng lao động; quan hệ lợi ích giữa những người lao động... Các quan hệ lợi ích đó là biểu hiện của quan hệ sâu xa hơn, quan hệ lợi ích giữa các cá nhân - lợi ích nhóm, nhóm lợi ích 1 lợi ích xã hội. Bảo đảm hài hòa các lợi ích kinh tế là yêu cầu khách quan để phát triển và nhà nước là chủ thể chính trong giải quyết vấn đề này.

***Các thuật ngữ cần ghi nhớ***

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: đặc trưng; thể chế; thể chế kinh tế; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Lợi ích kinh tế, quan hệ lợi ích, người lao động; người sử dụng lao động, quan hệ lợi ích cá nhân 1 xã hội.

***Vấn đề thảo luận***

1. Kinh tế thị trường định hương xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam vừa bao hàm những đặc trưng có tính phổ biến của kinh tế thị trường trên thế giới, vừa có đặc trưng mang tính phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam, hãy thảo luận để làm rõ những đặc trưng đó.

2. Hãy xuất phát từ vai trò của công dân, thảo luận để chỉ ra trách nhiệm của mình cần thực hiện những nhiệm vụ gì để góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thực hiện hài hòa các quan hệ lợi ích trong phát triển ở Việt Nam? Với tư cách là công dân, hãy thảo luận các phương thức để bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình khi tham gia các hoạt động kinh tế xã hội.

***Câu hỏi ôn tập***

1. Phân tích tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

2. Trình bày những đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Phân tích những nhiệm vụ chủ yếu để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

3. Khái niệm, đặc trưng và những nhân tố ảnh hưởng đến các quan hệ lợi ích kinh tế? Các quan hệ lợi ích kinh tế chủ yếu trong nền kinh tế thị trường? Sự thống nhất và mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế? Vai trò nhà nước trong việc đảm bảo hài hòa các lợi ích kinh tế.

**Câu hỏi trắc nghiệm**

***Tài liệu học tập:***

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua ba mươi năm đổi mới (1986 -2016), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ”

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

**CHƯƠNG 6**

**CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA**

**VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM**

Nội dung của chương 6 sẽ cung cấp hệ thống tri thức về công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam trong bối cảnh thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0). Trong đó đề cập đến những nội dung cơ bản như: khái quát lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp; khái quát về công nghiệp hoá và các mô hình công nghiệp hoá tiêu biểu; tính tất yếu và nội dung cơ bản của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam. Đặc biệt nhấn mạnh đến những quan điểm và giải pháp thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây thực chất cũng là trình bày về phương thức cụ thể để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam gắn với bối cảnh phát triển mới.

Việt Nam đang ở trong lộ trình hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu. Nội dung chương 6 đồng thời cung cấp một cách có hệ thống tri thức về hội nhập kinh tế quốc tế, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế và việc xây dựng nền kinh tế Việt Nam Độc lập - Tự chủ trong hội nhập kinh tế quốc tế. Đây thực chất là cơ sở lý luận để hình thành tư duy về giải quyết các quan hệ lợi ích giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới thông qua hội nhập kinh tế quốc tế - một nội dung quan trọng nhất của hội nhập quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh mới.

**Sơ đồ tổng kết chương**

**TÓM TẮT CHƯƠNG**

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình tất yếu đối với sự phát triển của Việt Nam. Việt Nam cần thực hiện khai thác lợi thế của quốc gia đi sau để thực hiện thành công công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Việt Nam cần tận dụng những lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đẩy nhanh tốc độ phát triển và hội nhập, rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển.

Hội nhập kinh tế quốc tế là đòi hỏi khách quan của thời kỳ toàn cầu hóa. Hội nhập kinh tế có tác động cả về mặt tích cực và tiêu cực cho các nước. Với xu hướng chung của hội nhập trên toàn thế giới, Việt Nam cần phải tích cực và chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập phù hợp với khả năng và điều kiện của mình, tích cực khai thác lợi thế của hội nhập để phát triển đồng thời ngăn chặn, đẩy lùi các nguy cơ các tác động bất lợi do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại.

**Các thuật ngữ cần ghi nhớ**

Công nghiệp hoá, hiện đại hóa; cách mạng công nghiệp; cách mạng công nghiệp 4.0 toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, kinh tế độc lập tự chủ.

**Vấn đề thảo luận**

1. Hãy thảo luận , lịch im: phát triển của các cuộc cách mạng công nghiệp, làm rõ nhũng tác động của các cuộc cách mạng đối với sự phát triển của xã hội loài người? Xuất phát từ vị trí của bản thân, thảo luận và trình bày về trách nhiệm của mình cần đóng góp gì để thực hiện thành công công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lan thứ tư?

2. Hãy thảo luận để làm rõ những tác động tích cực và tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển của Việt Nam? Việt Nam cần phải thích ứng với những tác động đó như thế nào?

***Câu hỏi ôn tập***

1. Phân tích nội dung cơ bản trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam?

2. Phân tích quan điểm và những giải pháp để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

3. Phân tích tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế và những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam?

4, Trình bày những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển cửa Việt Nạm?

**Câu hỏi trắc nghiệm**

**Tài liệu học tập**

1. Giáo trình Kinh tế chính trị Mác Lênin (chương trình không chuyên)

2. Chỉ thị 16/CT-TTg (2017) “về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4”.

3. Jeremy Rifkin (2014), Cuộc cách mạng công nghiệp lân *Thứ ba*, bản dịch tiếng Việt, Nxb Lao động xã hội, H.

4. Manfred B. Steger (2011), Toàn cầu hóa, Nxb Tri thức, H.

5. Klaus Schwab (2015): Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, (Bộ ngoại giao dịch và hiệu đính), Nxb Chính trị quốc gia 1 Sự thật, 2018, H.